

HỘI ĐỒNG THI TRƯỞNG HỮU NGHỊ T78

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT THEO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUONG NĂNG LỰC TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Khóa thi ngày 15 tháng 07 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

TT	P.T	SBD	Tên	Họ	GT	Năm sinh	Nơi sinh	QT	ĐT	Lớp	Số hộ chiếu	Ghi chú
1	1	TV0001	Athit	SONEPHACHANH	Nam	20/04/2004	Vientiane	Lào	HD	TV3	P 2774062	
2	1	TV0002	Amphasit	VIKHAELOU	Nam	21/05/2006	Louangnamtha	Lào	LK	TV7	P 2720796	
3	1	TV0003	Chandy	DUANGPHASITH	Nam	01/05/1990	LouangPrabang	Lào	HD	TV5	P 2666589	
4	1	TV0004	Daophet	SOYDALA	Nam	31/12/1991	Vientiane	Lào	HD	TV5	P 2666246	
5	1	TV0005	Hatsadar	XAIYASITH	Nam	05/10/2006	Saravanh	Lào	HD	11A12	P2383800	
6	1	TV0006	Keoviengkhone	KEOKINNALLEE	Nam	25/04/2006	Vientiane	Lào	HD	11A12	P2692850	
7	1	TV0007	Kongxay	XAYABOUTH	Nam	30/08/1993	Khammouane	Lào	HD	TV3	P 2680886	
8	1	TV0008	Laoya	SISAVANG	Nam	03/06/1999	Louangnamtha	Lào	LK	TV7	P 2681071	
9	1	TV0009	Linly	THAMMAVONGSA	Nam	06/10/2004	Vientiane	Lào	HD	TV3	P 2788491	
10	1	TV0010	Lipsuda	THONEBANDITH	Nữ	29/12/2003	Louangnamtha	Lào	LK	TV7	P 2726163	
11	1	TV0011	Maisaivong	INSOUTTVONG	Nam	07/09/1985	Oudomxay	Lào	HD	TV2	P 2619145	
12	1	TV0012	Oiychai	DOUNGDEE	Nữ	20/11/2005	Vientiane	Lào	HD	11A12	P2382258	
13	1	TV0013	Phonekeo	PHETSAMONE	Nam	16/06/1990	LouangPrabang	Lào	HD	TV5	P 2666590	
14	1	TV0014	Saola	VONGPHACHANH	Nữ	20/07/2002	Phongsaly	Lào	LK	TV7	P 2764825	
15	1	TV0015	Sengdeuan	SIHAPHON	Nữ	16/11/2005	Vientiane	Lào	LK	TV7	P 2706899	
16	1	TV0017	Somphet	KOUSALIVONG	Nam	10/09/2006	Vientiane	Lào	TT	TD	P 2911761	
17	1	TV0018	Souksavanh	MANYKEO	Nam	10/10/1989	Oudomxay	Lào	HD	TV5	P 2726017	
18	1	TV0019	Souliko	KAIYAVONG	Nam	07/08/1990	Oudomxay	Lào	HD	TV3	P 2726074	
19	1	TV0020	Thitaphon	MANIVONG	Nam	13/07/2003	Vientiane	Lào	TT	TD	P 2525609	

Danh sách này có 19 thí sinh đủ điều kiện dự thi

THƯ KÝ

Khương Thị Mai Phương

KI CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

T 78

ThS. Nguyễn Thị Hải Yến